

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: TIN HỌC 6

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: + Sơ đồ tư duy
+ Định dạng văn bản
+ Trình bày thông tin dạng bảng

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập

- Thế nào là sơ đồ tư duy? Các thành phần của sơ đồ tư duy?
- Tâm quan trọng của sơ đồ tư duy?
- Hiểu được thế nào là định dạng văn bản?
- Nhận biết được và làm được các thao tác định dạng văn bản cơ bản?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

- Trình bày dạng bảng? Biết tạo bảng và trình bày trên bảng?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

- A. tiêu đề, đoạn văn.
B. chủ đề chính, chủ đề nhánh.
C. mở bài, thân bài, kết luận.
D. chương, bài, mục.

Câu 2: Sơ đồ tư duy là gì?

- A. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng.
B. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng.
C. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà.
D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi.

Câu 3: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. bút, giấy, mực.
B. phần mềm máy tính.
C. từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...
D. con người, đồ vật, khung cảnh,...

Câu 4: Nhược điểm của tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

- A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.
B. Hạn chế khả năng sáng tạo.
C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.
D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

Câu 5: Phát biểu nào *không phải* là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?

- A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.
B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.
C. Có thể làm bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.
D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

Câu 6: Phát biểu nào *sai* về việc tạo được sơ đồ tư duy tốt?

- A. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn.
B. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng.



- C. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm.
D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính.

Câu 7: Nút lệnh nào sau đây được dùng để viết chữ nghiêng?

- A.
- B.
- C.
- D.

Câu 8: Nút lệnh nào sau đây được dùng gạch chân kí tự?

- A.
- B.
- C.
- D.

Câu 9: Nút lệnh nào sau đây được dùng để mở một file Word mới?

- A.
- B.
- C.
- D.

Câu 10: Nút lệnh nào sau đây được dùng để mở một file Word đã lưu trên máy?

- A.
- B.
- C.
- D.

Câu 11: Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:

- A. Dòng. B. Trang C. Đoạn D. Câu

Câu 12: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
B. Chọn chữ màu xanh.
C. Căn giữa đoạn văn bản.
D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 13: Nút lệnh nào được dùng để căn lề trái cho đoạn văn bản?

- A.
- B.
- C.
- D.

Câu 14: Nút lệnh nào được dùng để tăng mức thụt lề trái cho đoạn văn?

- A.
- B.
- C.
- D.

Câu 15: Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

- A. Vào thẻ **Home**, chọn nhóm lệnh **Paragraph**.
B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kỳ trong đoạn văn bản.
D. Nhấn phím **Enter**.

Câu 16: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ **Page Layout** vào nhóm lệnh **Page Setup** rồi sử dụng lệnh:

- A. Orientation B. Size C. Margins D. Columns

Câu 17: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh **Portrait** dùng để:

- A. chọn hướng trang đứng.
B. chọn hướng trang ngang.
C. chọn lề trang.
D. chọn lề đoạn văn bản.

Câu 18: Bạn An định in trang văn bản. Theo em, khi đang ở chế độ in, An có thể làm gì?

- A. Xem tất cả các trang trong văn bản.
B. Chỉ có thể thấy các trang không có hình ảnh.
C. Chỉ có thể thấy trang văn bản mà An đang làm việc.
D. Chỉ có thể thấy trang đầu tiên của văn bản.

Câu 19: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là **sai**?

- A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.
B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.
C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.
D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát,...

T'

Câu 20: Nội dung của các ô trong bảng có thể chứa:

- A. Ký tự (chữ, số, ký hiệu,...) và cả hình ảnh
- B. Hình ảnh.
- C. Bảng.
- D. Âm thanh.

Câu 21: Sử dụng lệnh **Insert/Table** rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột và số hàng tối đa có thể tạo được là:

- A. 10 cột, 10 hàng.
- B. 10 cột, 8 hàng.
- C. 8 cột, 8 hàng.
- D. 8 cột, 10 hàng.

Câu 22: Để chèn 1 bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

- A. Chọn lệnh **Insert/Table**, kéo thả chuột, chọn 30 hàng, 10 cột.
- B. Chọn lệnh **Insert/Table/Table Tools**, nhập 30 hàng, 10 cột.
- C. Chọn lệnh **Insert/Table/Insert Table**, nhập 30 hàng, 10 cột.
- D. Chọn lệnh **Table/Tools/Layout**, nhập 30 hàng, 10 cột.

Câu 23: Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là:

- A. Chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím.
- B. Chỉ sử dụng chuột.
- C. Sử dụng thanh cuộn ngang dọc.
- D. Có thể sử dụng chuột, phím **Tab** hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.

2. Phần tự luận:

Câu 1: Thế nào là sơ đồ tư duy? Các thành phần của sơ đồ tư duy?

Câu 2: Em hãy nêu tầm quan trọng của sơ đồ tư duy?

Câu 3: Định dạng văn bản là gì?

Câu 4: Bạn Huyền đã soạn thảo một số câu ca dao và định dạng văn bản như sau:

Trong đầm gì đẹp bắng sen

Trong đầm gi^đẹp bắng sen,
Lá xanh bông trǎng lại chen nhụy vàng,
Nhụy vàng, bông trǎng lá xanh,
Gần bùn mà chǎng hôi tanh mùi bùn.

Theo em, bạn Huyền đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lè của đoạn văn bản? giải thích?

Long Biên, ngày 16 tháng 02 năm 2023

NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG

Trần Xuân Thành

TỔ TRƯỞNG CM

Nguyễn Thị Thanh Thúy



Cao Thị Phương Anh